

Tên:



Week: 8

Lớp: S6...

Từ vựng & Ngữ pháp HW:

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Nghe HW:

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....

UNIT 1: MY WORLD - VOCABULARY REVISION

A. THEORY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại từ vựng nhé:

<https://on.soundcloud.com/I7CPvZm5XeMAoJP8Uh>



I. VOCABULARY REVISION A

- Protests & Activism

No.	New words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	inspiring (adj)	truyền cảm hứng	4	activist (n)	nhà hoạt động xã hội
2	admire (v)	ngưỡng mộ, khâm phục	5	campaign (n/v)	chiến dịch; vận động
3	protest (n/v)	cuộc biểu tình, biểu tình	6	ban (n/v)	lệnh cấm; cấm

- Experiences & Achievements

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	look at something in amazement (phr)	nhìn điều gì đó với sự kinh ngạc	3	achieve (v)	đạt được điều gì
2	feel a sense of pride (phr)	cảm thấy tự hào	4	pride (n)	sự tự hào

- Maps & Locations

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	parallel to something (phr)	song song với cái gì	7	be measured in (phr)	được đo bằng.../theo đơn vị
2	vertical (adj)	thẳng đứng	8	divide something into (phr)	chia thành/chia làm
3	horizontal (adj)	nằm ngang	9	county/province (n)	quận / tỉnh
4	coordinate (n)	toạ độ	10	the same distance apart (phr)	cách đều nhau / có khoảng cách bằng nhau
5	latitude (n)	vĩ độ	11	exact location (phr)	vị trí chính xác của địa điểm
6	longitude (n)	kinh độ			

II. VOCABULARY REVISION B

- Feelings & Experiences

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	exciting (adj)	thú vị, hào hứng	4	have a fear of something (phr)	có nỗi sợ cái gì đó
2	terrifying (adj)	đáng sợ, kinh hoàng	5	be afraid of something (phr)	sợ hãi, e sợ cái gì đó
3	feel proud of myself (phr)	cảm thấy tự hào về bản thân	6	since then (phr)	kể từ đó, từ lúc đó trở đi

- Geography

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	pole (n)	cực Trái Đất	4	volcano (n)	núi lửa
2	degree (n)	độ	5	district (n)	quận/huyện
3	mountain range (phr)	dãy núi	6	continent (n)	châu lục

- Social Issues & Presentations

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	media (n)	truyền thông / phương tiện truyền thông	5	pollution (n)	sự ô nhiễm
2	scratch (v)	cào, làm xước	6	nervous (adj)	lo lắng, hồi hộp
3	mean (v)	có nghĩa là, có ý định	7	attention (n)	sự chú ý
4	harm (v)	làm hại, gây tổn thương			

III. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
<https://on.soundcloud.com/2grntKwGogztCFWkvo>



No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	hand something in (phr)	nộp bài (bài tập, bài thi...)	5	give someone a ride / a lift (phr)	cho ai đó đi nhờ xe
2	run out of (time / money / ...) (phr)	hết, cạn kiệt (thời gian, tiền bạc, năng lượng...)	6	go with (something) (phr)	chọn, quyết định theo một phương án nào đó
3	on special offer (phr)	đang được giảm giá / khuyến mãi đặc biệt	7	avoid doing something (phr)	tránh làm gì / tránh bị cái gì
4	funfair (n)	hội chợ vui chơi giải trí	8	creature (n)	sinh vật, loài vật

B. CLASSWORK**VOCABULARY (10 questions)****I. Choose the best answer.**

1. To draw the grid accurately, use a ruler to plot a straight _____ line from the top of the page down to the bottom.

- A. horizontal B. vertical C. parallel D. province

2. The local environmental group decided to launch a _____ to raise awareness about pollution and ban single-use plastic bottles in schools.

- A. pride B. campaign C. coordinate D. county

3. On a globe, lines of _____ run horizontally around the Earth to show how far north or south a location is from the equator.

- A. longitude B. latitude C. distance D. province

4. After working hard for months to _____ top marks in all subjects, the student felt a deep sense of _____ when receiving her award.

A. achieve / pride

B. ban / amazement

C. divide / campaign

D. admire / coordinate

5. Many young students greatly _____ Greta Thunberg, a famous climate _____, who inspires millions to protect the environment.

A. protest / province

B. divide / location

C. admire / activist

D. ban / coordinate

II. Read the sentences below. Complete each blank with the correct word or phrase from the box. There are THREE extra words/phrases that you do not need to use.

exciting	terrifying	pollution	mountain range
continent	since then	fall on hard times	media

- Asia is the largest _____ on Earth, covering about 30% of the world's total land area.
- Many young people today get their news from social _____ rather than traditional newspapers or television.
- Smoke from factories and exhaust fumes from cars are major causes of air _____ in big cities.
- Nam failed his first English test last month, but he has studied very hard _____, so his marks are much better now.
- Riding a massive roller coaster for the first time can be a _____ experience for young children who are scared of the high speed and extreme height.

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (15 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển mỗi từ ở phần A. THEORY. Với những từ sau: inspiring, admire, protest, activist, campaign, ban, look at something in amazement, achieve, coordinate, latitude, longitude, exact location, terrifying, feel proud of myself, pollution, con chép 1 dòng vào vở ghi.

II. Choose the word/phrase that is CLOSEST in meaning to the BOLD word in each of the following sentences.

exciting	felt proud of myself	mountain range	volcano	nervous
----------	----------------------	----------------	---------	---------

- The Himalayas are a famous **line of connected mountains** that stretches across several countries in Asia.
→ _____
- Mount Vesuvius is a **mountain with an opening through which lava, ash and gases can escape**.
→ _____
- We listened to the **thrilling** news about our school team winning first prize in the national robotics competition.
→ _____
- Lan felt **worried and uneasy** before standing up to give her presentation in front of the whole class.
→ _____
- After completing the difficult English assignment all by myself, I **felt happy and satisfied with my own achievements**.
→ _____

III. Read the dialogue below. Complete each blank (1–5) with the most suitable word or phrase from the box. There are THREE extra words/phrases that you do not need to use.

exact location	horizontal	longitude	feel a sense of pride
inspiring	ban	divide the map into	media

Minh and Anna are working together on a Geography and Social Studies project for their class presentation.

Minh: Hey Anna, I'm looking at this global map. Do you know how GPS can pinpoint the (1) _____ of any city on Earth?

Anna: Yes! It uses a system of coordinates. Lines of latitude run across the globe in a (2) _____ direction, parallel to the Equator.

Minh: That's useful! To organise our project, we can (3) _____ different regions and study one region at a time.

Anna: Exactly. By the way, I also added a section about young environmentalists in our province. Their campaign to (4) _____ single-use plastics in schools was really successful.

Minh: Wow, that's so (5) _____! It really makes me feel motivated to protect our environment, too.

IV. Combine the two sentences into one complex sentence using an appropriate relative pronoun or adverb (WHO, WHICH, THAT, WHOSE, WHERE, WHEN) according to the guide.

1. The friendly teacher encourages us to speak English. She joined our school last month.

→ The friendly teacher _____

2. My brother bought a modern laptop last week. It runs very smoothly.

→ The modern laptop _____

3. We stayed at a peaceful hotel last summer. It features a giant swimming pool.

→ The peaceful hotel _____

4. I will always remember the exciting day. Our class won the first prize in the music festival then.

→ I will always remember the exciting day _____

5. The young volunteer helps clean up the local beach. Her family members were rescued from the storm.

→ The young volunteer _____

PET LISTENING PART 1 (14 questions)

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con cần tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

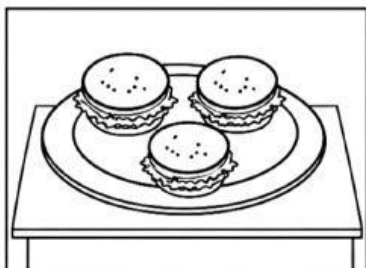
Con truy cập link hoặc quét mã QR để làm bài nghe nhé:

<https://on.soundcloud.com/3GQ3cpLjs5OStLG4TX>

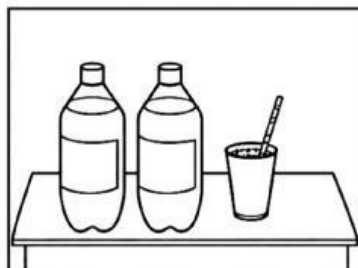


I. For each question, choose the correct answer.

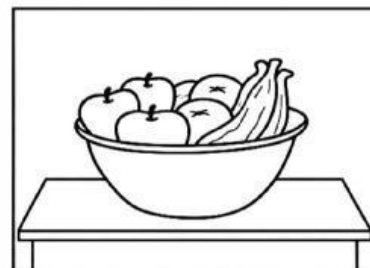
1 What is the girl going to bring for the picnic?



A

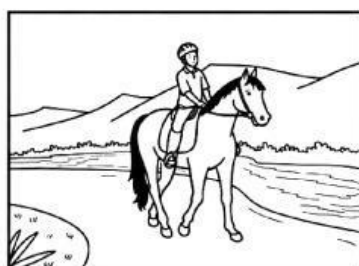


B



C

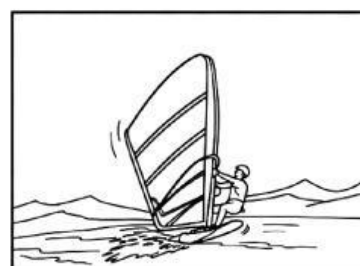
2 Which activity did the boy enjoy most during his holiday?



A

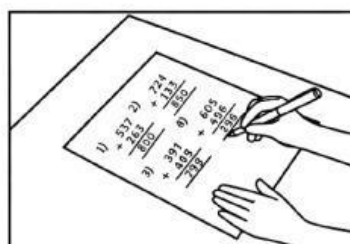


B

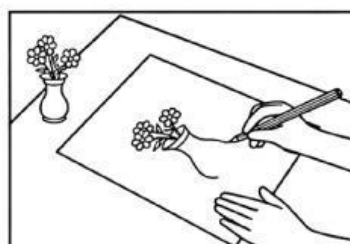


C

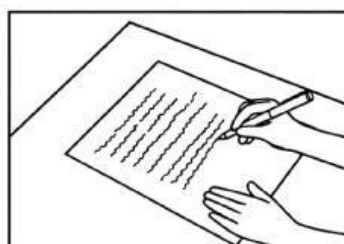
3 What homework does the girl have to do tonight?



A

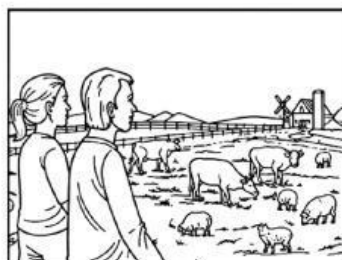


B

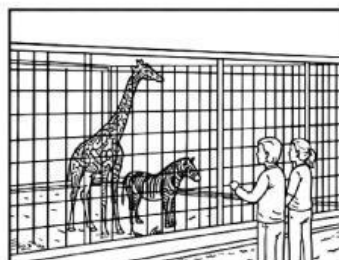


C

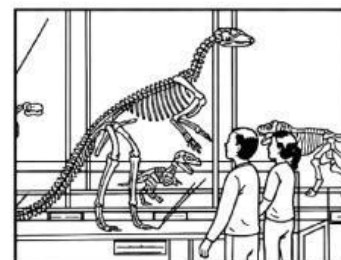
4 Where did the students go on their school trip?



A



B

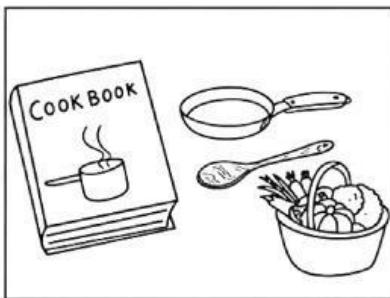


C

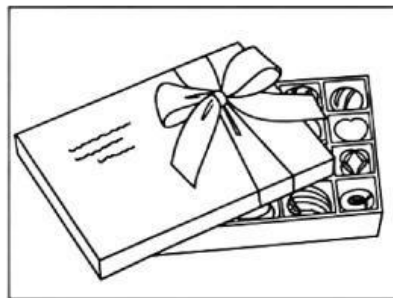
5 Which present has the boy already bought?



A



B

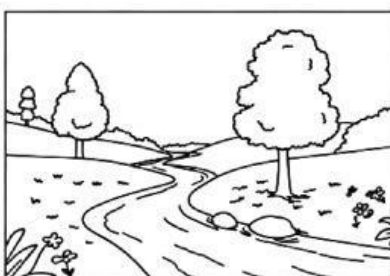


C

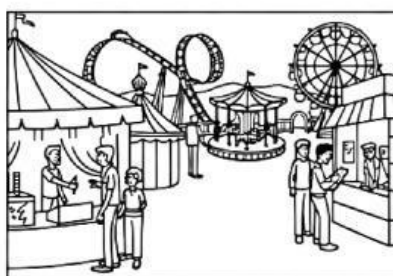
6 Where did the boy go with his family at the weekend?



A

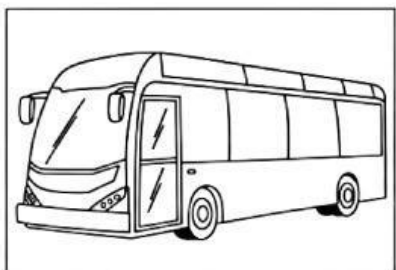


B

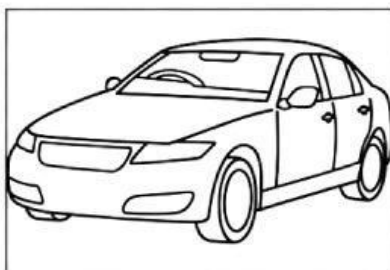


C

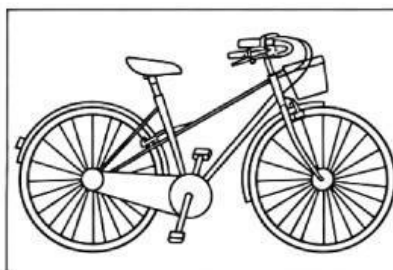
7 How will the girl get to her friend's house?



A



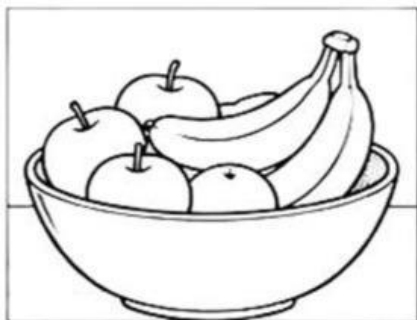
B



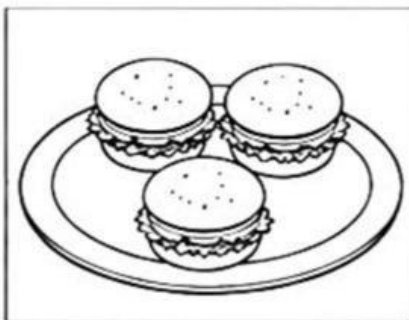
C

II. Listen again and choose the correct answer.

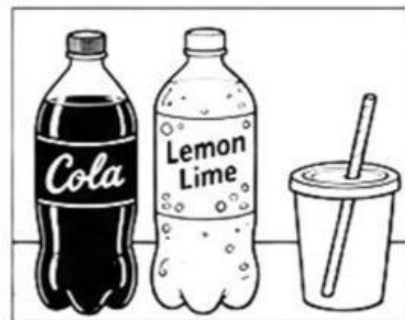
1. What will Ellie bring to the picnic?



A



B



C

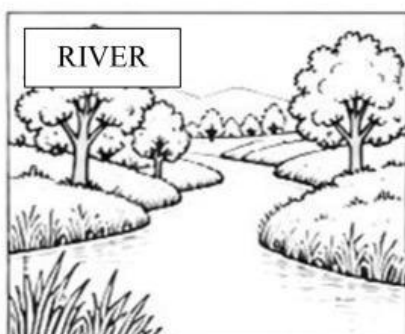
2. Where did the boy go windsurfing?



A



B



C

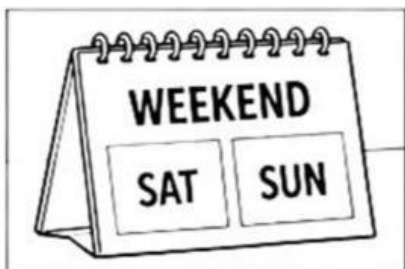
3. When does the girl have to hand in her art homework?



A

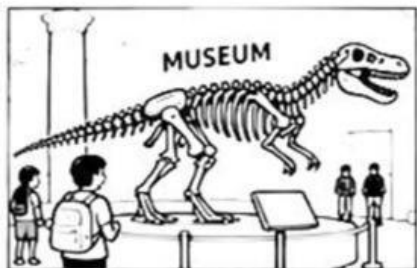


B

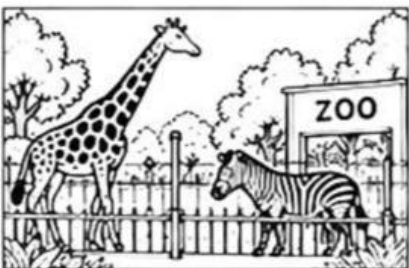


C

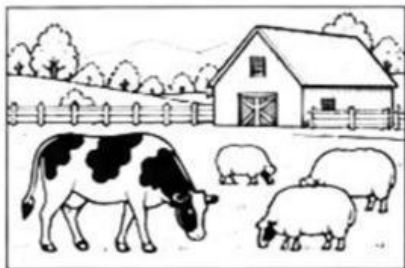
4. What did the students see on their school trip last year?



A



B



C

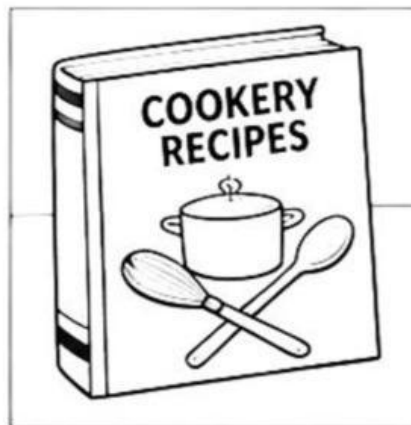
5. What does Max suggest Sarah buy for their dad?



A



B

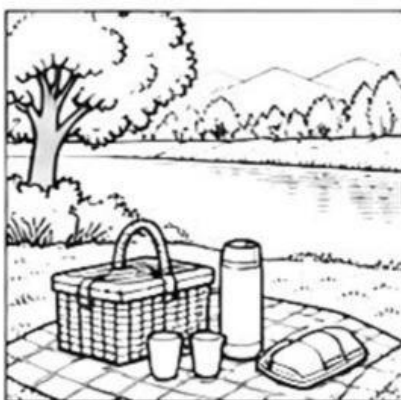


C

6. What did the boy's parents want to do at the weekend?



A

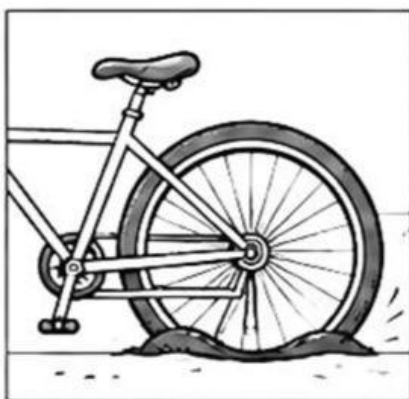


B



C

7. Why couldn't the girl take her bike on the bus?



A



B



C